

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách
năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính quy định chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc chuyển số dự toán một số nguồn vốn thuộc dự toán năm 2015 sang thực hiện trong năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 1664/STC-NS ngày 07 tháng 7 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách năm 2016; cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí: **10.270.510.000 đồng** (mười tỷ, hai trăm bảy mươi triệu, năm trăm mười ngàn đồng), cho các huyện, thành phố sau:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Địa bàn	Nhu cầu kinh phí năm 2016	Kinh phí thừa (-), thiếu (+) năm 2015	Kinh phí phân bổ năm 2016
1	Đà Lạt	80.560.000	0	80.560.000
2	Bảo Lộc	446.880.000	0	446.880.000
3	Lạc Dương	713.240.000	+ 185.810.000	899.050.000
4	Đức Trọng	1.014.890.000	- 55.600.000	959.290.000
5	Đơn Dương	1.165.420.000	- 1.165.810.000	0

6	Lâm Hà	1.724.020.000	- 1.724.360.000	0
7	Đam Rông	3.097.580.000	0	3.097.580.000
8	Di Linh	2.393.160.000	- 360.000	2.392.800.000
9	Bảo Lâm	1.297.130.000	0	1.297.130.000
10	Đạ Huoai	378.080.000	+ 5.810.000	383.890.000
11	Đạ Tẻh	619.160.000	+ 5.230.000	624.390.000
12	Cát Tiên	820.260.000	- 731.320.000	88.940.000
	Cộng	13.750.380.000	3.480.600.000	10.270.510.000

2. Về nguồn kinh phí: Kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách thuộc dự toán năm 2015 chuyển sang thực hiện trong năm 2016 theo Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Tài chính thông báo kinh phí được phân bổ tại Điều 1 nêu trên; đồng thời hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thực hiện chi trả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động, Thương binh và xã hội; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./- *Đương*

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- PVp UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, VX3.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
KHOA CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Yên